

Số: 208/2017/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Đàm Thị N, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 04, ngõ 55, tổ 22, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện tại: thôn T, xã A, huyện K, tỉnh H.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 04, ngõ 55, tổ 22, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện tại: số nhà 28, ngõ 12, phố H1, tổ 49, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị N và anh Đỗ Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung:

2.1.1 Chị Đàm Thị N trực tiếp nuôi dạy con chung Đỗ Tuấn A, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2014.

2.1.2 Anh Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dạy con chung Đỗ Châu A1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2009.

2.1.3 Chị Đàm Thị N và anh Đỗ Thanh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

2.1.4 Chị Đàm Thị N và anh Đỗ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.2. Về tài sản chung:

Chị Đàm Thị N và anh Đỗ Thanh T không yêu cầu, Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Đàm Thị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí sang thành tiền án phí và trả lại chị N số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại biên lai số 0006663 ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã M, huyện O, thành phố Hà Nội; GCNKH số 33, quyển số 02/2008, ngày 31/12/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Dương